

Si Pa Phìn, ngày 01 tháng 11 năm 2025

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI BỔ SUNG
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025**

VII. Thời gian: 08h00, ngày 01/11/2025

VIII. Địa điểm: Trường Mầm non Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên

III. Thành phần tham dự gồm:

- Bà: Lương Vũ Ngọc Duyên – Hiệu trưởng - Trưởng ban quản trị đời sống
- Bà: Lương Thị Phương Chiêu – Phó Hiệu trưởng
- Bà: Lò Thị Hà – Phó Hiệu trưởng
- Bà: Nguyễn Thuý Hằng – Nhân viên Kế toán
- Bà: Vàng Thị Thành – Thư ký Hội đồng

IV. Nội dung

Trường Mầm non Si Pa Phìn đã tiến hành niêm yết, công khai việc giao dự toán chi ngân sách năm 2025 theo thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Công khai việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025.

Thời gian niêm yết: Ngày 01 tháng 11 năm 2025

Địa điểm: Bảng tin .

Thời gian kết thúc: Ngày 01 tháng 12 năm 2025

Biên bản kết thúc vào hồi 8 giờ 30 phút cùng ngày.

Thư ký

**Chữ kí các thành viên
tham dự niêm yết**

HIỆU TRƯỞNG

Vàng Thị Thành

Nguyễn Thuý Hằng

Lương Thị Phương Chiêu
Lò Thị Hà



Lương Vũ Ngọc Duyên

BIỂU CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm Biên bản nê m yết công khai ngày 01/11/2025)

(Đơn vị: đồng)

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu,chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	0
	Nhiệm vụ khoa học công cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.743.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.438.000.000
3.1.1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	3.438.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.305.000.000
3.2.1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	
3.2.2	Kinh phí hỗ trợ học phí theo nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND	
3.2.3	Kinh phí chi hỗ trợ chính sách cho học sinh	1.026.000.000
3.2.4	Chi tiền thưởng theo nghị định 73/2024 tiền thưởng	279.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên nguồn tiền học sinh	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi Chương trình mục tiêu	